

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

MỤC LỤC

I.TÌNH HÌNH KINH DOANH TOÀN CÔNG TY NĂM 2012	2
1. Tình hình kinh doanh.....	2
II. CÔNG TY VTC	3
III.CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT	3
1.Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh	4
2.Công ty CP Công nghệ Tích hợp.....	4
3.Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu	4
PHỤ LỤC 01	6
PHỤ LỤC 02	7

I. TÌNH HÌNH KINH DOANH TOÀN CÔNG TY NĂM 2012

1. Tình hình kinh doanh:

Năm 2012, tình hình kinh tế chung khó khăn còn hơn năm 2011. Các chủ đầu tư đều cắt giảm mua sắm, tiết giảm chi phí nên công việc rất ít. Công ty nỗ lực tối đa để tìm kiếm công việc và giảm thiểu chi phí để vượt qua thời kỳ khủng hoảng.

Để đối phó với tình hình, Công ty đã triển khai thêm nhiều dịch vụ mới, tìm được một số khách hàng mới; nghiên cứu chế tạo và bắt đầu triển khai một số thiết bị, giải pháp mới; cắt giảm nhân sự không hiệu quả, kiểm soát kỹ dòng tiền để ngăn ngừa khả năng mất thanh khoản.

Các nhà khai thác di động Mobifone, Vinaphone chỉ có một số công việc chuyển đổi di dời thiết bị, tối ưu mạng triển khai vào cuối quý 3, đầu quý 4. VTC đã có được phần nhiều các công việc này nhưng không bù lại được các tháng trước thiếu việc, do tình hình chung của thị trường.

Tình hình quá khó khăn nên kết quả kinh doanh năm 2012 của Công ty lỗ. Một nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng doanh thu lợi nhuận Công ty mẹ là VTC không triển khai kịp được trong năm một số dự án kỳ vọng. Ngoài các dịch vụ vẫn thực hiện các năm trước, Công ty triển khai được dịch vụ mới trong năm là tối ưu hóa mạng di động nhưng nhà khai thác chỉ mới bắt đầu triển khai trong năm 2012, chưa có nhiều các gói thầu lớn.

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2011
I	Doanh thu hợp nhất toàn công ty ⁽¹⁾	61.788	89.800	76.203	84,86%	123,33%
II	LNTT hợp nhất toàn công ty ⁽²⁾	(6.989)	6.300	(1.526)		
III	LNST hợp nhất toàn công ty ⁽³⁾	(7.349)	4.991	(2.286)		
IV	LNST của công ty mẹ ⁽⁴⁾	(7.547)	4.070	(3.281)		

Ghi chú:

⁽¹⁾ **Doanh thu hợp nhất toàn công ty** bao gồm doanh thu Công ty và các công ty con - công ty liên kết.

⁽²⁾ **LNTT hợp nhất toàn công ty** là lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

⁽³⁾ **LNST hợp nhất toàn công ty** là lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

⁽⁴⁾ **LNST của công ty mẹ** là tổng lợi nhuận sau thuế của công ty VTC và lợi nhuận từ các công ty con/công ty liên kết tính theo tỷ lệ góp vốn góp của VTC.

(xem chi tiết phụ lục I đính kèm).

II. CÔNG TY VTC

Đvt: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	Số với thực hiện 2011
I	Tổng doanh thu	29.029	41.800	17.620	42,15%	60,70%
	Doanh thu bảo dưỡng	5.651	6.000	4.737	78,95%	83,83%
	Doanh thu sửa chữa	1.608	2.000	887	44,35%	55,16%
	Doanh thu lắp đặt	5.041	8.000	9.651	120,64%	191,45%
	Doanh thu xây lấy hạ tầng		15.000			
	Doanh thu thương mại	15.303	10.000	1.552	15,52%	10,14%
	Doanh thu cho thuê nhà trạm	726	800	782	97,75%	107,71%
	Doanh thu khác	700		11		1,57%
II	Tổng lợi nhuận trước thuế	(7.800)	3.035	(4.029)		
III	Tổng lợi nhuận sau thuế	(7.800)	2276	(4.028)		

❖ Hoạt động dịch vụ kỹ thuật

Ngoài các dịch vụ vẫn thực hiện các năm trước, Công ty triển khai được dịch vụ mới trong năm là tối ưu hóa mạng di động nhưng nhà khai thác chỉ mới bắt đầu triển khai trong năm 2012, chưa có nhiều các gói thầu lớn.

❖ Hoạt động kinh doanh thương mại

Chỉ bán được một số tổng đài ảo VPABX

❖ Các dự án:

Chưa triển khai được dự án đường sắt, tài nguyên môi trường.

III. CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT

(Chi tiết xem phụ lục II)

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị như sau:

1. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Công Nghệ Thông Minh

Trong năm 2012, Công ty trúng được một số lớn gói thầu cung cấp thẻ.

Công ty cũng đã sản xuất một số loại thẻ khác và triển khai thực hiện một số hợp đồng về dịch vụ mới: chữ ký số.

Công ty hoàn thành vượt kế hoạch.

Bảng số liệu kết quả kinh doanh năm 2012 của công ty STID:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2011
I	Tổng doanh thu	40.542	45.000	59.489	132,20%	146,73%
II	Lợi nhuận trước thuế	1.638	2.600	4.268	164,15%	260,56%
III	Lợi nhuận sau thuế	1.315	2.200	3.543	161,05%	269,43%

2. Công ty cổ phần Công Nghệ Tích Hợp (ITE)

Sản phẩm hiện có của Công ty Công nghệ Tích hợp, IP CallCenter, Tổng đài IP và Tổng đài IP PABX, Tổng đài PABX ảo, một số thiết bị khác sử dụng cho mạng di động.

Trong năm, đã bán được một số Tổng đài PABX ảo.

Bảng số liệu kết quả kinh doanh năm 2012 của công ty ITE:

Đvt: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2011
I	Tổng doanh thu	9	3.000	(510)		
II	Lợi nhuận trước thuế	(1.224)	600	(1.597)		
III	Lợi nhuận sau thuế	(1.224)	450	(1.597)		

3. Công ty cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Bảng số liệu kết quả kinh doanh của công ty SBDS

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2011
I	30% Lợi nhuận trước thuế	250	265	44	16,60%	17,60%
II	30% Lợi nhuận sau thuế	250	265	44	16,60%	17,60%

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC
TỔNG GIÁM ĐỐC
(đã ký)

TRẦN VIỆT TÙNG

Nơi nhận:

- HĐQT
- Lưu

PHỤ LỤC 1: SỐ LIỆU KINH DOANH TOÀN CÔNG TY

Đvt: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2011
I	Doanh thu	61.788	89.800	76.203	84,86%	123,33%
1	Công ty VTC	29.029	41.800	17.620	42,15%	60,70%
2	Công ty con - Công ty liên kết	40.551	48.000	58.979	122,87%	145,44%
3	Điều chỉnh doanh thu nội bộ ⁽¹⁾	(7.792)	-	(396)		
II	Lợi nhuận trước thuế	(6.989)	6.300	(1.526)		
1	Công ty VTC	(7.800)	3.035	(4.029)		
2	Công ty con - Công ty liên kết	664	3.465	2.715	78,35%	408,98%
3	Điều chỉnh lợi nhuận trước thuế ⁽²⁾	148	(200)	(212)		
III	Lợi nhuận sau thuế	(7.349)	4991	(2.286)		
1	Công ty VTC	(7.800)	2.276	(4.028)		
2	Công ty con - Công ty liên kết	341	3.115	1.990	63,88%	583,58%
3	Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế	110	(400)	(248)		
IV	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	(7.547)	4.070	(3.281)		
1	Công ty VTC	(7.800)	2.276	(4.028)		
2	Lãi (lỗ) công ty con – công ty liên kết chuyển về công ty mẹ	143	2.034	973	47,81%	680,05%
3	Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế ⁽³⁾	110	(240)	(226)		

Ghi chú:

- (1) Loại trừ doanh thu tiêu thụ nội bộ giữa Công ty VTC và các công ty con.
 (2) Điều chỉnh lợi nhuận trước thuế từ chênh lệch khi hợp nhất kết quả kinh doanh toàn công ty.
 (3) Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế từ chênh lệch khi hợp nhất kết quả kinh doanh toàn công ty.

PHỤ LỤC 2: SỐ LIỆU KINH DOANH CÁC CÔNG TY CON/ CÔNG TY LIÊN KẾT

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2011
A.	Doanh thu	40.551	48.000	58.979	122,87%	145,44%
1	C.ty ĐT & PT Công nghệ Thông minh	40.542	45.000	59.489	132,20%	146,73%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp	9	3.000	(510)		
B.	Lợi nhuận trước thuế	664	3.465	2.715	78,35%	408,89%
1	C.ty ĐT & PT Công nghệ Thông minh	1.638	2.600	4.268	164,15%	260,56%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp	(1.224)	600	(1.597)		
3	C.ty DV Công nghệ Sao Bắc Đẩu (LNST x 30%) ⁽¹⁾	250	265	44	113,21%	120,00%
C.	Lợi nhuận sau thuế	341	3.115	1.990	63,88%	583,58%
1	C.ty ĐT & PT Công nghệ Thông minh	1.315	2.400	3.543	147,63%	269,43%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp	(1.224)	450	(1.597)		
3	C. ty DV Công nghệ Sao Bắc Đẩu (LNST x 30) ⁽¹⁾	250	265	44	16,60%	17,60%
D	Lãi lỗ đưa về công ty mẹ	143	2.034	973	47,81%	680,05%
1	C.ty ĐT & PT Công nghệ Thông minh (60% vốn) ⁽²⁾	789	1.440	2.126	147,63%	269,43%
2	C.ty Công nghệ Tích hợp (74,96% vốn) ⁽²⁾	(896)	329	(1.197)		
3	C. ty DV Công nghệ Sao Bắc Đẩu (30% vốn) ⁽²⁾	250	265	44	16,60%	17,60%

Ghi chú:

⁽¹⁾ : Không hợp nhất 100% doanh thu và lợi nhuận năm của SBDS , chỉ ghi nhận khoản lãi (lỗ) năm của SBDS tương ứng với số vốn góp của Công ty VTC (30%) vào kết quả kinh doanh của Công ty VTC.

⁽²⁾: Lãi (lỗ) ghi nhận cho công ty mẹ theo tỷ lệ vốn góp của Công ty VTC vào công ty con/Công ty liên kết.